

Số:  
V/v Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học kỳ I  
năm học 2024-2025

Hải Hòa, ngày 14 tháng 01 năm 2025

## BÁO CÁO

### Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm học kỳ II năm học 2024-2025

Năm học 2024-2025, ngành Giáo dục nói chung và trường Tiểu học Hải Hòa nói riêng tiếp tục tăng cường Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý, thực hiện tốt chủ đề năm học 2024-2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: "**Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương**". Nhà trường báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I và triển khai nhiệm vụ học kỳ II năm học 2023-2024 đối với nhà trường như sau:

#### PHẦN I

### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 - 2025

#### I. Thuận lợi, khó khăn

##### \* Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng, chính quyền, Phòng GD&ĐT, sự kết hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể trong xã đã tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho nhà trường hoạt động có hiệu quả.

- Nhà trường đã giữ vững và duy trì các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ II, trường "Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn", Kiểm định chất lượng Giáo dục cấp độ 3, Thư viện nhà trường được công nhận Thư viện Tiên tiến, thân thiện.

- Đội ngũ GV nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm.

- Học sinh ngoan, lễ phép; có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý và tham gia các hoạt động của lớp, của trường. Giàu lòng nhân ái, tích cực tham gia các hoạt động và phong trào thi đua của nhà trường.

- Công tác XHHGD được nhà trường quan tâm và có tác dụng tích cực trong việc giáo dục học sinh và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

##### \* Khó khăn

- Về cơ sở vật chất:

+ Tuy nhà trường đã được công nhận chuẩn mức độ II, nhưng do số HS mỗi năm lại tăng lên năm sau cao hơn năm trước nên tỉ lệ học sinh/lớp cao, số lớp phát

sinh thêm nên một số phòng chức năng phải lồng ghép ưu tiên cho lớp học; Do xây dựng đã lâu nên thiết kế của các phòng học, phòng chức năng không đủ diện tích so với quy định mới.

- Về đội ngũ:

+ Hiện nhà trường có 01 GV Âm nhạc đi tăng cường, thiếu 04 GV văn hóa phải hợp đồng; Số lượng nhân viên còn ít so với quy định trường hạng II, hiện tại nhà trường thiếu 01 nhân viên Thư viện - Thiết bị phải hợp đồng;

+ Một số ít giáo viên, nhân viên chưa kịp thời đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ và năng lực chủ động, sáng tạo trong công tác giảng dạy.

+ Hơn 2/3 số CB, GV, CNV của trường Tiểu học Hải Hòa không phải là người địa phương, nhà ở xa trường nên ít nhiều ảnh hưởng tới việc tham gia các hoạt động, các phong trào của nhà trường.

- Về học sinh: Một số học sinh gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa, ở với ông bà, một số học sinh khác do ảnh hưởng điều kiện chăm sóc hoặc sức khỏe không tốt hoặc khả năng tự lập, tự thích nghi kém, chậm tiếp thu kiến thức, khả năng vận dụng hạn chế ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả giáo dục toàn diện của giáo viên và nhà trường.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 - 2025.

### 1. Quy mô trường lớp, đội ngũ, cơ sở vật chất

#### 1.1. Học sinh

Năm học 2024-2025, tính đến thời điểm hiện tại, trường Tiểu học Hải Hòa có 765 HS/20 lớp đạt tỷ lệ 38,25 HS/lớp; trong đó có 10 học sinh học hòa nhập.

Khối lớp	Số lớp	Số HS		HS Khuyết tật	HS HCKK	HS học 2b/ngày	Tỷ lệ HS/ lớp	Ghi chú
		Tổng số	Nữ					
1	4	167	77	3	4	167	41,75	
2	4	154	68	5	3	154	38,5	
3	4	130	55	1	2	130	32,5	
4	4	160	85	1	2	160	40	
5	4	154	80	0	2	154	38,5	
<b>Cộng</b>	<b>20</b>	<b>765</b>	<b>365</b>	<b>10</b>	<b>13</b>	<b>765</b>	<b>38,25</b>	

#### 1.2. Giáo viên, nhân viên

Trường có 33 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó:

+ BGH: 02 đ/c có trình độ Đại học.

+ Giáo viên: Có 28 đ/c. Trong đó có: 20 giáo viên văn hóa (04 GV Văn hóa hợp đồng); 8 giáo viên dạy chuyên, trong đó: Thể dục: 02, Tiếng Anh: 02, Âm nhạc: 02, Mỹ thuật: 01, Tin học: 01 - 01 GV Âm nhạc đi dạy tăng cường 15 tiết.

Tỉ lệ GV/lớp (kể cả hợp đồng) đạt 1.4.

+ Nhân viên: 03 đ/c (có 01 đ/c nhân viên Thư viện - Thiết bị hợp đồng mùa vụ).

### **1.3. Cơ sở vật chất**

#### **Diện tích, khuôn viên**

Cơ sở vật chất nhà trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II nên đủ điều kiện phục vụ cho công tác dạy và học. Tổng diện tích 8125 m<sup>2</sup> (đạt tỉ lệ 10,84m<sup>2</sup>/HS), đủ các hạng mục như: Lớp học, sân chơi, bãi tập, các phòng chức năng với các trang thiết bị đầy đủ tạo điều kiện cho học sinh học tập và phát triển toàn diện.

- Khuôn viên của nhà trường được quy hoạch rất rõ ràng, hợp lý. Có cổng trường, biển trường và tường bao quanh đảm bảo an toàn và thẩm mỹ.

- Nhà trường có công trình vệ sinh riêng cho CB, GV, NV, HS, riêng cho nam và nữ, nhà vệ sinh cho học sinh ở khu A đạt chuẩn theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8793:2011; Công trình vệ sinh được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, thuận lợi, an toàn, sạch sẽ.

- Có nhà để xe cho CB, GV, NV và HS đảm bảo an toàn, thuận tiện.

- Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV và HS; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

- Thư viện nhà trường đạt chuẩn Thư viện Tiên tiến, Thân thiện. Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của CB, GV, NV và HS.

#### **Các phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng**

Nhà trường đã đảm bảo đủ:

- Phòng học:

+ 20 phòng học/20 lớp;

+ Phòng học bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật: 01 phòng;

+ Phòng học bộ môn Tin học: 01 phòng;

- Khối phòng hỗ trợ học tập:

Nhà trường đã có đủ 5 phòng theo quy định:

- + Thư viện: 01 phòng (đạt chuẩn Thư viện Tiên tiến, Thư viện thân thiện).
- + Phòng Thiết bị giáo dục: 01 phòng;
- + Phòng Tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập: 01 phòng;
- + Phòng Đội thiếu niên: 01 phòng;
- + Phòng truyền thống: 01 phòng.
- Các công trình phụ trợ:
- + Phòng họp: 01 phòng (60m<sup>2</sup>).
- + Phòng Hiệu trưởng: 35m<sup>2</sup>;
- + Phòng Phó Hiệu trưởng: 16 m<sup>2</sup>;
- + Phòng Bảo vệ: 01 phòng;
- + Phòng Y tế trường học: 01 phòng;
- + Nhà kho: 04 phòng (tổng diện tích 50 m<sup>2</sup>).
- + Khu đỗ xe HS: 300m<sup>2</sup>;
- + Nhà đỗ xe giáo viên: 60m<sup>2</sup>.
- + Khu vệ sinh học sinh: 60m<sup>2</sup>.
- + Phòng giáo viên: 01 phòng.
- + Sân trường: 3929m<sup>2</sup>;
- + Sân thể dục thể thao: 1708m<sup>2</sup>;
- + Vườn thực nghiệm: 87m<sup>2</sup>;

### **Trang thiết bị**

- Nhà trường có đủ các loại máy văn phòng (máy tính, máy in, máy scan: 24 máy tính, 5 máy in, 1 máy phô tô, 26 màn hình ti vi, 6 máy tính xách tay) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, 20/20 lớp học có màn hình riêng. Toàn bộ máy tính được nhà trường nối mạng Internet phục vụ cho các hoạt động giáo dục đáp ứng các yêu cầu.

- Các phòng học, phòng chức năng được trang bị thiết bị tối thiểu cho từng môn học, các phòng đều được kết nối internet phục vụ cho hoạt động dạy và học.

Tuy nhiên:

- Thiết bị phục vụ cho dạy và học được cấp đã cũ, hỏng; chủ yếu là đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm.

## 2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

- Nhà trường làm tốt công tác tham mưu, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ, tập huấn dạy học SGK nghiêm túc, hiệu quả, việc triển khai dạy học theo chương trình, SGK theo CTGDPT 2018 diễn ra thuận lợi.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các lớp theo đúng các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học.

- Việc bồi dưỡng đội ngũ, tăng cường CSVC, tập huấn sử dụng SGK, tổ chức giảng dạy, SHCM, hỗ trợ giáo viên...; tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong nhà trường và cụm trường; đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài được triển khai cụ thể hóa trong kế hoạch năm học của nhà trường và Tổ chuyên môn.

- Việc xây dựng Kế hoạch giáo dục sát với tình hình thực tế, khả thi;

- Chuẩn bị tương đối tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học từng bước đáp ứng được chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT, Phòng GDĐT về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ giáo viên lớp 1,2,3,4. Tổ chức tập huấn giáo viên, CBQL các modul về phương pháp dạy học..., xây dựng kế hoạch nhà trường, kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Việc đánh giá học sinh: Thực hiện tốt đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

### Kết quả:

Môn học/HDGD Năng lực và phẩm chất	Tổng số		Chia ra									
			Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
<b>Tiếng Việt</b>	<b>765</b>		167		154		130		160		154	
Hoàn thành tốt	570	74,51%	140	83,83%	116	75,32%	96	73,85%	116	72,50%	102	66,23%
Hoàn thành	188	24,58%	23	13,77%	35	22,73%	34	26,15%	44	27,50%	52	33,77%
Chưa hoàn thành	7	0,92%	4	2,40%	3	1,95%	0		0		0	
<b>Toán</b>	<b>765</b>		167		154		130		160		154	
Hoàn thành tốt	494	64,58%	141	84,43%	113	73,38%	85	65,38%	99	61,88%	56	36,36%
Hoàn thành	247	32,29%	20	11,98%	37	24,03%	44	33,85%	58	36,25%	88	57,14%
Chưa hoàn thành	24	3,14%	6	3,59%	4	2,60%	1	0,77%	3	1,88%	10	6,49%
<b>Tự nhiên và Xã hội</b>	<b>451</b>		167		154		130					
Hoàn thành tốt	358	79,38%	142	85,03%	115	74,68%	101	77,69%				
Hoàn thành	90	19,96%	23	13,77%	38	24,68%	29	22,31%				
Chưa hoàn thành	3	0,67%	2	1,20%	1	0,65%						



<b>1. Những năng lực chung</b>												
<b>Tự chủ và tự học</b>	<b>765</b>		167		154		130		160		154	
Tốt	<b>602</b>	<b>78,69%</b>	146	87,43%	112	72,73%	93	71,54%	133	83,13%	118	76,62%
Đạt	<b>160</b>	<b>20,92%</b>	18	10,78%	42	27,27%	37	28,46%	27	16,88%	36	23,38%
Cần cố gắng	<b>3</b>	<b>0,39%</b>	3	1,80%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
<b>Giao tiếp và hợp tác</b>	<b>765</b>		167		154		130		160		154	
Tốt	<b>610</b>	<b>79,74%</b>	147	88,02%	116	75,32%	92	70,77%	136	85,00%	119	77,27%
Đạt	<b>153</b>	<b>20,00%</b>	18	10,78%	38	24,68%	38	29,23%	24	15,00%	35	22,73%
Cần cố gắng	<b>2</b>	<b>0,26%</b>	2	1,20%	0		0		0		0	
<b>Giải quyết vấn đề và sáng tạo</b>	<b>765</b>		167		154		130		160		154	
Tốt	<b>591</b>	<b>77,25%</b>	139	83,23%	120	77,92%	85	65,38%	129	80,63%	118	76,62%
Đạt	<b>171</b>	<b>22,35%</b>	25	14,97%	34	22,08%	45	34,62%	31	19,38%	36	23,38%
Cần cố gắng	<b>3</b>	<b>0,39%</b>	3	1,80%	0		0		0		0	
<b>2. Những năng lực đặc thù</b>												
<b>Ngôn ngữ</b>	<b>765</b>		167		154		130		160		154	
Tốt	<b>596</b>	<b>77,91%</b>	143	85,63%	123	79,87%	93	71,54%	119	74,38%	118	76,62%
Đạt	<b>165</b>	<b>21,57%</b>	21	12,57%	30	19,48%	37	28,46%	41	25,63%	36	23,38%
Cần cố gắng	<b>4</b>	<b>0,52%</b>	3	1,80%	1	0,65%	0		0		0	
<b>Tính toán</b>	<b>765</b>		167		154		130		160		154	
Tốt	<b>586</b>	<b>76,60%</b>	141	84,43%	119	77,27%	94	72,31%	115	71,88%	117	75,97%
Đạt	<b>173</b>	<b>22,61%</b>	21	12,57%	34	22,08%	36	27,69%	45	28,13%	37	24,03%
Cần cố gắng	<b>6</b>	<b>0,78%</b>	5	2,99%	1	0,65%	0		0		0	
<b>Khoa học</b>	<b>765</b>		167		154		130		160		154	
Tốt	<b>611</b>	<b>79,87%</b>	147	88,02%	124	80,52%	94	72,31%	129	80,63%	117	75,97%
Đạt	<b>151</b>	<b>19,74%</b>	17	10,18%	30	19,48%	36	27,69%	31	19,38%	37	24,03%
Cần cố gắng	<b>3</b>	<b>0,39%</b>	3	1,80%			0		0		0	
<b>Công nghệ</b>	<b>444</b>						130		160		154	
Tốt	<b>334</b>	<b>75,23%</b>					94	72,31%	123	76,88%	117	75,97%
Đạt	<b>110</b>	<b>24,77%</b>					36	27,69%	37	23,13%	37	24,03%
Cần cố gắng	<b>0</b>						0		0		0	
<b>Tin học</b>	<b>444</b>						130		160		154	
Tốt	<b>334</b>	<b>75,23%</b>					97	74,62%	120	75,00%	117	75,97%
Đạt	<b>110</b>	<b>24,77%</b>					33	25,38%	40	25,00%	37	24,03%
Cần cố gắng	<b>0</b>						0		0		0	
<b>Thẩm mỹ</b>	<b>765</b>		167		154		130		160		154	
Tốt	<b>610</b>	<b>79,74%</b>	147	88,02%	122	79,22%	98	75,38%	126	78,75%	117	75,97%
Đạt	<b>152</b>	<b>19,87%</b>	17	10,18%	32	20,78%	32	24,62%	34	21,25%	37	24,03%
Cần cố gắng	<b>3</b>	<b>0,39%</b>	3	1,80%	0		0		0		0	
<b>Thể chất</b>	<b>765</b>		167		154		130		160		154	
Tốt	<b>610</b>	<b>79,74%</b>	149	89,22%	127	82,47%	98	75,38%	119	74,38%	117	75,97%
Đạt	<b>154</b>	<b>20,13%</b>	17	10,18%	27	17,53%	32	24,62%	41	25,63%	37	24,03%
Cần cố gắng	<b>1</b>	<b>0,13%</b>	1	0,60%	0		0		0		0	
<b>III. Phẩm chất cơ bản</b>												
<b>Yêu nước</b>	<b>765</b>		167		154		130		160		154	
Tốt	<b>681</b>	<b>89,02%</b>	158	94,61%	144	93,51%	108	83,08%	146	91,25%	125	81,17%

Đạt	83	10,85%	8	4,79%	10	6,49%	22	16,92%	14	8,75%	29	18,83%
Cần cố gắng	1	0,13%	1	0,60%	0		0		0		0	
<b>Nhân ái</b>	<b>765</b>		167		154		130		160		154	
Tốt	658	86,01%	159	95,21%	123	79,87%	109	83,85%	142	88,75%	125	81,17%
Đạt	106	13,86%	7	4,19%	31	20,13%	21	16,15%	18	11,25%	29	18,83%
Cần cố gắng	1	0,13%	1	0,60%	0		0		0		0	
<b>Chăm chỉ</b>	<b>765</b>		167		154		130		160		154	
Tốt	600	78,43%	146	87,43%	113	73,38%	88	67,69%	131	81,88%	122	79,22%
Đạt	164	21,44%	20	11,98%	41	26,62%	42	32,31%	29	18,13%	32	20,78%
Cần cố gắng	1	0,13%	1	0,60%	0		0		0		0	
<b>Trung thực</b>	<b>765</b>		167		154		130		160		154	
Tốt	661	86,41%	152	91,02%	126	81,82%	109	83,85%	148	92,50%	126	81,82%
Đạt	103	13,46%	14	8,38%	28	18,18%	21	16,15%	12	7,50%	28	18,18%
Cần cố gắng	1	0,13%	1	0,60%	0		0		0		0	
<b>Trách nhiệm</b>	<b>765</b>		167		154		130		160		154	
Tốt	625	81,70%	147	88,02%	124	80,52%	97	74,62%	133	83,13%	124	80,52%
Đạt	139	18,17%	19	11,38%	30	19,48%	33	25,38%	27	16,88%	30	19,48%
Cần cố gắng	1	0,13%	1	0,60%	0		0		0		0	

- 99,21% học sinh được đánh giá “Đạt” trở lên về các năng lực và 99,86% học sinh được đánh giá “Đạt” trở lên về các phẩm chất;

- 100% số học sinh lớp 3, 4, 5 được học tiếng Anh theo chương trình GDPT 2018 bảo đảm học 4 tiết/tuần.

\* Tồn tại: Qua KTCHKI, chất lượng học sinh ở từng khối lớp chưa đồng đều (môn Toán ở khối lớp 5 còn 10 HS chưa hoàn thành = 6,49%, khối lớp 1 còn 6 HS chưa hoàn thành = 3,59%; môn Tiếng Việt đối với các lớp 1 còn 4 HS chưa hoàn thành (2,4%), lớp 2 còn 3 HS chưa hoàn thành (1,95%); môn Tiếng Anh khối lớp 3 còn 7 HS chưa hoàn thành (4,38%). Lãnh đạo nhà trường và các tổ chuyên môn đã có những đánh giá và nghiêm túc chỉ ra những hạn chế trong việc dạy và học của GV và HS và đề xuất những biện pháp khắc phục cho học kỳ tới. Về năng lực tính toán còn 6 HS lớp 1,2 = 0,78% ở mức “Cần cố gắng”.

### 3. Công tác phát triển và phổ cập giáo dục

- Huy động 100% số học sinh 6 tuổi vào lớp 1
- Hoàn thành 100% kế hoạch phát triển giáo dục.
- Tỷ lệ HS vào lớp 1: đạt 100%;
- Huy động 100% số trẻ trong độ tuổi đến trường; không có học sinh bỏ học;
- Năm 2024, toàn xã được công nhận đạt PCGD - XMC mức độ 3; duy trì vững chắc phổ cập GDTH đúng độ tuổi mức độ II.

### 4. Xây dựng thư viện, triển khai văn hóa đọc

100% các lớp triển khai tiết đọc, tiết học trên thư viện; sử dụng hiệu quả tủ sách lớp học; Trường duy trì hoạt động triển khai tiết đọc, tiết học trên thư viện, Ngày hội đọc sách và các hoạt động thư viện; sử dụng hiệu quả tủ sách lớp học; triển khai Chương trình “Thư viện thân thiện trường tiểu học”.

### **5. Tổ chức các câu lạc bộ và hoạt động ngoại khóa, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.**

- Tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng CMT8 và Quốc khánh 02/9, phối kết hợp với Đoàn TNCS HCM tổ chức cho học sinh chương trình Trại thu 2024.

- Tổ chức Lễ đón thư Bác 15/10 và chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.

- Tổ chức thi viết về thầy cô và mái trường nhân kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam.

- Tổ chức thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường vào tháng 11/2024 và Liên hoan văn nghệ nhân kỷ niệm 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường nhân dịp 22/12.

- Tổ chức Chương trình trải nghiệm “Ngày Tết Quê em” nhân dịp Tết cổ truyền.

- Tham dự đầy đủ các buổi tập huấn của nhà trường và ngành: Tập huấn phương pháp dạy học tích cực, công dân số, tập huấn tiết dạy tại Thư viện, công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh, tập huấn chương trình giáo dục địa phương, công tác văn thư lưu trữ, ...và các hội thảo chuyên môn cụm miền.

- Hùng biện tiếng Anh: khối lớp 4, 5 có 4 học sinh tham gia hội thi cấp Huyện;

- Phong trào viết chữ đúng và đẹp: 100% các lớp duy trì thường xuyên, có bài viết theo từng tháng.

- Tổ chức Sinh hoạt chuyên môn cấp trường chuyên đề về chương trình và sách giáo khoa lớp 5, Chương trình Giáo dục địa phương lớp 5, công tác kiểm định chất lượng; Tích cực tham gia thiết kế bài giảng điện tử để giảng dạy.

- Giáo viên chủ động cho HS tham gia các sân chơi STEM Sáng tạo, Trạng Nguyên Tiếng Việt.

Đã có 142 học sinh tham gia vòng thi cấp trường Trạng Nguyên Tiếng Việt - Trong đó có 5 giải Nhất, 23 giải Nhì, 42 giải Ba và 38 giải Khuyến khích. Vòng thi Hương có 72 học sinh các khối tham dự.

- CB, GV và HS tham gia đầy đủ, tích cực các cuộc thi do các cấp tổ chức và phát động: Cuộc thi Tuổi trẻ học tập và làm theo đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

“Ý tưởng trẻ thơ”; “Chiếc ô tô mơ ước”, viết về “Những kỷ niệm sâu sắc về Thầy cô và mái trường”, ...

- 100% các lớp tổ chức hoạt động ngoại khóa giáo dục kỹ năng cho học sinh về ý thức sử dụng nhà vệ sinh hợp lý và ý thức giữ vệ sinh môi trường, nhất là vệ sinh trong khuôn viên nhà trường.

## **6. Triển khai giáo dục STEM**

- Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học ở 100% các lớp học.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai theo đúng lộ trình: năm học 2024-2025 mỗi giáo viên thực hiện tối thiểu 04 chuyên đề STEM ở mỗi học kỳ, tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

Học kỳ I năm học 2024-2025 mỗi giáo viên thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề STEM; đã có 58 chủ đề và 116 tiết học STEM được triển khai với gần 200 loại sản phẩm được trưng bày.

Tổ chức đánh giá, sơ kết, rút kinh nghiệm lồng ghép trong buổi SHCM hàng tháng.

## **7. Xây dựng các điều kiện**

### **7.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ:**

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học; sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Nâng cao năng lực đánh giá học sinh cho CBQL, GV theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục thực hiện bồi dưỡng giáo viên, CBQL thực hiện tốt việc triển khai CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5.

- Tạo mọi điều kiện để giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm miền, giáo viên chuyên; phát huy năng lực sở trường của đội ngũ cốt cán.

- 100% giáo viên trong nhà trường tham dự Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường (tổ chức vào đầu tháng 11/2024); Nhà trường có giáo viên tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh theo quy định, phần đầu có 01 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên Giỏi cấp Huyện.

- Chú trọng công tác phát triển Đảng trong đội ngũ giáo viên, nhân viên: Trong học kỳ I có 2 giáo viên, nhân viên được kết nạp vào Đảng CSVN.

## **7.2. Công tác Kiểm định chất lượng, Xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường Xanh - sạch - đẹp - an toàn.**

Nhà trường luôn duy trì và phát huy có hiệu quả trường chuẩn Quốc gia mức độ II, trường Xanh - sạch - đẹp - an toàn; Xây dựng kế hoạch cụ thể, tham mưu tích cực với địa phương bổ sung về cơ sở vật chất để duy trì chuẩn và đảm bảo các tiêu chí góp phần xây dựng địa phương đạt Nông thôn mới kiểu mẫu.

- Kẻ vẽ, sơn, trang trí hệ thống bảng biểu, ghé đá, sân trường theo mô hình môi trường học tập tạo không gian trường lớp sạch đẹp, văn minh.

- Bổ sung bộ dụng cụ thể dục thể thao với 5 thiết bị cho giáo viên và học sinh tập luyện.

- Xây dựng sân bóng đá mini cỏ nhân tạo trong nhà trường (hạng mục nền hạ).

- Sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện, tránh thất thoát điện năng, chập cháy.

## **8. Các công tác khác**

### **8.1. Công tác quản lý**

- Nhà trường đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình GDPT.

- Lãnh đạo nhà trường quản lý và điều hành theo kế hoạch, văn bản, công văn và các quy định của Sở GDĐT, phòng GDĐT và Điều lệ trường tiểu học.

- Các đ/c Tổ trưởng, Tổ phó tổ chuyên môn quản lý và điều hành các hoạt động của tổ chuyên môn theo đúng chức năng và nhiệm vụ quy định.

- 100% GVCN lớp và giáo viên bộ môn quản lý học sinh theo đúng quy định; kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể và gia đình học sinh để giáo dục học sinh.

### **8.2. Công tác thi đua khen thưởng**

Nhà trường đã tổ chức bình xét, thực hiện thưởng định kỳ cuối năm theo đúng tinh thần nghị định số 73/2024/NĐ-CP đảm bảo công bằng, đúng quy chế.

#### **\* Công tác xã hội hóa**

Nhà trường đã tổ chức họp phụ huynh đầu năm học để tuyên truyền về đổi mới giáo dục trên địa bàn; đã và đang làm tốt công tác tham mưu với UBND xã về vận động tài trợ, huy động các nguồn lực vào xây dựng CSVC, bổ sung phương tiện thiết bị dạy học cho nhà trường, - Vận động viện trợ tài trợ được 6 bộ máy vi tính, 4 bàn vi tính trang bị cho phòng Tin học.

### **8.3. Công tác kiểm tra**

Nhà trường đã thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra nội bộ đơn vị, có hồ sơ lưu trữ đầy đủ.

Cụ thể:

Trong học kỳ I, Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên: 01 cuộc;  
Kiểm tra cơ sở vật chất kỹ thuật: 01 cuộc.

Tổng số giáo viên được kiểm tra: 03 đồng chí đạt 10,71% tổng số giáo viên của nhà trường.

Qua các cuộc kiểm tra đã có biện pháp hiệu quả để khắc phục những tồn tại. Công tác tự kiểm tra của hiệu trưởng được quan tâm và có tác dụng thúc đẩy phong trào GD. Nhà trường đã xây dựng được các kế hoạch cụ thể để chỉ đạo đồng bộ các hoạt động GD. Tập thể cán bộ, GV, NV trong trường đoàn kết nội bộ.

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền về các văn bản chỉ đạo đôi lúc chưa thường xuyên; Công tác tự kiểm tra của Ban lãnh đạo nhà trường đến các tổ chuyên môn đôi lúc còn hạn chế.

#### **8.4. Công tác giáo dục chính trị và công tác học sinh**

- Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo kế hoạch của Tỉnh uỷ Nam Định thông qua các phong trào, cuộc vận động.

- Tổ chức, quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá thông qua các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo đúng quy định. Tiếp tục đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống nhằm nâng cao năng lực, phẩm chất cho HS.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả hoạt động của tổ tư vấn tâm lý, công tác xã hội trong trường học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- 100% các lớp xây dựng, duy trì Tủ sách lớp học, tổ chức có hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ học tập, kỹ năng sống, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao; tham gia các hội thi, liên hoan do nhà trường và cấp trên tổ chức.

#### **8.5. Công tác truyền thông**

- Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến thực hiện chương trình GDPT 2018; Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành.

- Hàng tuần có tin, bài truyền thông về các hoạt động trong nhà trường trên trang website của trường.

- Trong học kỳ I, nhà trường đã có 2 bài viết được đăng trên trang thông tin điện tử của Phòng GDĐT.

### **8.6. Công tác đảm bảo An ninh, an toàn trường học; Giáo dục thể chất**

- Công tác y tế trường học:

+ Nhà trường thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác y tế trường học nhất là về phòng chống các dịch bệnh trong trường học, phòng chống tác hại của thuốc lá (đặc biệt là tác hại của thuốc lá điện tử, thuốc nung nóng). Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; tổ chức các hoạt động truyền thông về chăm sóc sức khỏe bản thân như giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng, chống HIV/AIDS, tháng hành động vệ sinh an toàn thực phẩm, tháng hành động vì trẻ em. Đảm bảo:

+ 100% học sinh các lớp tham gia BHYT;

+ 100% học sinh được chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám sức khỏe định kỳ tại nhà trường;

- Công tác an ninh, trật tự, an toàn trường học:

+ Nhà trường tổ chức phổ biến, quán triệt trong cán bộ, giáo viên, nhân viên về pháp luật, pháp lệnh, Nghị định, Thông tư, Chỉ thị và các công văn hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ an ninh trong trường học cho CB, GV, NV và học sinh; Tăng cường lồng ghép vào các hoạt động giáo dục nhằm giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có những kiến thức cơ bản và thiết thực, có thái độ đúng mực, có niềm tin và có hành vi, hoạt động chủ động nhằm bảo vệ an ninh trật tự trường học, phòng chống tệ nạn xã hội và ma túy, tai nạn thương tích, đuối nước, PCCC và CNCH.

+ 100% CBGVNV và học sinh thực hiện nghiêm túc các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng, chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và ma túy, tai nạn thương tích, đuối nước, PCCC và CNCH theo chỉ đạo.

- Công tác Giáo dục thể chất

+ 100% các khối lớp và giáo viên GDTC thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục thể chất theo quy định; mỗi giáo viên học sinh biết tự luyện tập TDTT và biết chơi ít nhất một môn thể thao theo năng lực, sở trường.

+ Nhà trường tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường vào dịp 22/12 để tạo nguồn học sinh giỏi TDTT và giúp học sinh, giáo viên rèn luyện sức khỏe.

**8.7. Công tác chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số:**

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

+ Nhà trường thành lập Ban Công nghệ Thông tin và Chuyển đổi số, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

+ Thực hiện một số nội dung chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Kho học liệu số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT.

+ Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

- Triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số

+ 100% giáo viên trong nhà trường thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn.

### **8.8. Công tác tài chính:**

Công tác tài chính của nhà trường xếp loại tốt.

+ Trong công tác tài chính, việc thực hiện thu chi không dùng tiền mặt đạt tỉ lệ 100%.

+ 100% HS nộp BHYT đúng thời gian đối với từng đối tượng.

### **8.9. Công tác phổ biến pháp luật, phòng chống tham nhũng:**

- Phổ biến kịp thời, thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện của các cấp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đối tượng cán bộ, nhà giáo, học sinh, người lao động thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc luật phòng chống tham nhũng.

### **8.10. Tư vấn tâm lý học đường**

- 100% học sinh gặp khó khăn về: tâm lý, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập, sinh hoạt... hoặc những khó khăn mà học sinh, phụ huynh học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt được định hướng, ổn định tâm lý. Góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng của mình.

- 100% thành viên tổ tư vấn am hiểu tâm lý lứa tuổi học sinh để việc tư vấn có hiệu quả. Trong quá trình tư vấn giáo viên tư vấn cần giữ bí mật những vấn đề có tính

nhạy cảm của học sinh, cha mẹ học sinh để tránh sự mặc cảm của đối tượng được tư vấn.

### **8.11. Công tác Công khai, văn thư lưu trữ:**

- Thực hiện Công khai trong cơ sở giáo dục hàng năm theo đúng Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ban hành ngày 03 tháng 06 năm 2024 và công khai tài chính theo quy định hiện hành.

- Mở sổ theo dõi các loại công văn đến, đi theo đúng quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư.

## **ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi ủy và Ban giám hiệu, nhà trường đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ học kỳ I năm học 2024 - 2025 theo kế hoạch đề ra và có những tiến bộ đáng khích lệ so với cùng kỳ năm trước.

## **PHẦN II**

### **NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HỌC KỲ II**

**Phấn đấu đến cuối năm học 2024 - 2025, nhà trường đạt:**

#### **\* Các chỉ tiêu chung**

##### **1.1. Thi đua (Tập thể, thi đua)**

- Tập thể nhà trường: Tập thể Lao động Tiên tiến
- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Công đoàn: Công đoàn cơ sở vững mạnh
- Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Xuất sắc
- Liên đội TNTPHCM: Xuất sắc
- Công chức, viên chức (lao động TT, Chiến sỹ thi đua, giáo viên giỏi):
- + Chiến sỹ thi đua cơ sở: 4 đ/c;
- + Lao động Tiên tiến cấp huyện: 33 đ/c (100%);

##### **1.2. Kết quả học lực, hạnh kiểm, các kỳ thi, hội thi:**

- Phấn đấu 100% học sinh cuối năm đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, kỹ năng các môn học đảm bảo theo chuẩn; 100% học sinh được đánh giá “Đạt” về các năng lực và các phẩm chất;

- Phong trào viết chữ đúng và đẹp: Phấn đấu mỗi khối 2, 3, 4, 5 có 1 HS/lớp tham dự tuyên dương cấp Huyện, cấp Tỉnh đạt giải.

##### **1.3. Chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên:**

- 100% CB, GV, CNV nhà trường được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt loại Tốt và Khá; Xếp loại viên chức đạt Hoàn thành tốt và Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Chú trọng công tác phát triển Đảng trong đội ngũ giáo viên, nhân viên: Phần đầu trong năm học có từ 1-2 giáo viên, nhân viên được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

- Đẩy mạnh sinh hoạt Tổ - khối chuyên môn, sinh hoạt cụm miền đối với giáo viên chuyên phù hợp với yêu cầu mới, đảm bảo chất lượng; phát huy năng lực sở trường của đội ngũ cốt cán; Triển khai SHCM qua mạng thông tin trực tuyến một cách hiệu quả tránh hình thức.

#### 1.4. Đạo đức, lối sống học sinh:

- 100% học sinh ngoan, lễ phép, có ý thức tự giác và kỷ luật, tự tin trong giao tiếp, được tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường làm thay đổi nhận thức tạo cho các em có hành vi ứng xử văn hóa, nhân văn; Không vi phạm các tai tệ nạn xã hội.

#### \* Cụ thể:

### I. CÔNG TÁC PHỔ CẬP:

Tiếp tục ổn định và giữ vững số lượng, duy trì 100% đến hết năm học. Quản lý chặt chẽ học sinh đi đến; tăng quỹ thời gian để phụ đạo học sinh chưa hoàn thành, học sinh khuyết tật, nâng cao chất lượng dạy học để nâng tỉ trọng các khối lên lớp cao hơn.

Duy trì vững chắc và củng cố kết quả PCGD tiểu học, nâng cao chất lượng xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025.

Giữ vững phổ cập GDTH xếp loại Tốt mức 3.

### II. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TOÀN DIỆN

- Nhà trường quan tâm chỉ đạo các hoạt động theo kế hoạch.

- Thực hiện tốt chủ đề năm học.

- Tăng cường nền nếp, kỉ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện nhà trường.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Tiếp tục chú trọng đổi mới công tác quản lí; khuyến khích sự sáng tạo, đề cao trách nhiệm của giáo viên và cán bộ quản lí.

- Tiếp tục triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 thích ứng an toàn, linh hoạt; bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp; chủ động triển khai giáo dục STEM; tích cực thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục theo kế hoạch của ngành; tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, tạo những sân chơi theo

hướng tinh giản, bỏ ịch, thiết thực; chú trọng công tác phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh.

- Nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 27/BGDĐT; tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông, chuyển đổi số. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo. Khắc phục tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục tiểu học.

- Tiếp tục duy trì kỷ cương, nề nếp; nâng cao chất lượng đại trà; tập trung nâng cao chất lượng kỹ thuật dạy học, kỹ thuật đánh giá học sinh hỗ trợ học sinh yếu; nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng góc học tập, tiết học tại thư viện, tiết đọc thư viện,... Phát huy hiệu quả hội đồng tự quản của lớp, trường; tăng cường các hoạt động trải nghiệm. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, Mỹ thuật, Tin học, Công nghệ.

- Nâng cao việc quản lý và chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ; bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn trong nhà trường.

- Chỉ đạo và thực hiện tốt việc dạy và học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; Quan tâm bồi dưỡng cho đối tượng học sinh giỏi tham gia các hoạt động mũi nhọn trong giáo dục và rèn luyện; Phân đấu không có học sinh “Chưa hoàn thành” nội dung các môn học và “Cần cố gắng” về năng lực, phẩm chất.

Phân đấu trường Tiểu học Hải Hòa giữ vững danh hiệu Đơn vị trường Lao động Tiên tiến của huyện.

### **III. XÂY DỰNG CÁC ĐIỀU KIỆN:**

- Thực hiện tốt chỉ thị 05-CT/TW, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; Xây dựng môi trường giáo dục 4 tốt.

- Tiếp tục quan tâm bồi dưỡng cho giáo viên theo 3 tiêu chí của chuẩn NNGVTH.

- Xây dựng đội ngũ thành một tập thể sư phạm đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, có nếp sống văn hoá; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo chuẩn nghề nghiệp.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trường học, làm tốt công tác tài chính, không để xảy ra tình trạng thu - chi trái quy định.

- Bổ sung cơ sở vật chất, giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ II, trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và kiểm định chất lượng cấp độ 3, thư viện trường học đạt chuẩn.

- Làm tốt hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục để tiếp tục bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng với yêu cầu mới.

### **IV. CÔNG TÁC QUẢN LÝ:**

- Quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, quản lí theo Điều lệ trường tiểu học và kế hoạch đã đề ra, đối chiếu các tiêu chí thi đua để điều chỉnh.

- Ban Lãnh đạo nhà trường tích cực trau dồi nghiệp vụ, nâng cao năng lực quản lí, chỉ đạo.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

- Chỉ đạo việc sử dụng các phòng chức năng có hiệu quả để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ, tích cực bồi dưỡng giáo viên về chương trình GDPT 2018, xây dựng kế hoạch phát triển và phương án giao nhận trẻ 6 tuổi trường MN vào lớp 1, bàn giao học sinh về hoạt động lũy tre xanh và HS HTCTTH cho trường THCS năm học 2025 - 2026.

**Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT (để báo cáo);
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Phạm Thị Yên**